

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/DS-ST

Ngày: 27-8-2022

V/v “Tranh chấp về bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Điệp

2. Ông Phạm Phước Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh:* Ông Nguyễn Văn Tèo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2022/QĐXXST-DS ngày 04/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp B, xã N1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Nguyễn Văn V, sinh năm 1960;
Địa chỉ: Khóm A, thị trấn A1, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (theo hợp đồng ủy quyền ngày 28/3/2022).

Bị đơn: - Ông Nguyễn Bảo S, sinh năm 1955

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Lê Tấn D, sinh năm 2003

Địa chỉ: Ấp H, xã N1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Võ Trung D1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp C, xã N1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 2, Ấp B, xã N1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
(Ông V, ông S, ông T có mặt, anh D1, anh D có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2022, lời khai tại tòa án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn V trình bày:

Vào khoảng 13 giờ ngày 15/10/2020 bà Bùi Thị N thuê anh Lê Võ Trung D1 chở đi đám cưới trên nhà hàng ở Thành phố Cao Lãnh bằng xe mô tô biển số 66F1-163.73. Trên đường về đoạn qua cầu Cần Lố 2 đi hướng Vàm Trà Bông thuộc địa phận xã N1, huyện Cao Lãnh thì xảy ra va chạm giao thông. Nguyên nhân là do ông Nguyễn Bảo S điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 66K9-4153 mà trong hơi thở có nồng độ cồn, không chú ý quan sát đụng vào phía sau đuôi xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 66F1-163.73 do anh Lê Võ Trung D1 điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước có chở bà N ngồi phía sau, tỷ lệ tổn thương của bà N là 39%. Sau đó xe ông S tiếp tục lao sang phần đường bên trái và va chạm với xe máy biển số 66F1 – 55026 do Lê Tấn D điều khiển. Do đó bà N xác định ông S là người có lỗi trong vụ tai nạn nên yêu cầu ông S bồi thường thiệt hại và không yêu cầu anh D và anh D1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho sức khỏe của bà N.

Sau cú va chạm, bà N bị gãy chân trái phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp. Vài tiếng sau, bà N được chở lên bệnh viện Chợ Rẫy để điều trị vết thương, sau đó được chuyển qua Bệnh viện phục hồi chức năng và điều trị bệnh nghề nghiệp thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều trị. Vết thương khá lớn thì được chuyển về bệnh viện phục hồi chức năng Đồng Tháp điều trị tiếp.

Chi phí phẫu thuật, điều trị tại bệnh viện khá tốn kém, gia đình bà N khó khăn, bà N là lao động chính trong gia đình, công việc là buôn bán nhỏ. Xảy ra tai nạn bà N phải đi vay mượn để điều trị, hiện tại sức khỏe còn yếu.

Công an huyện có lập biên bản hiện trường lúc xảy ra tai nạn và có làm việc với các bên để thỏa thuận mức bồi thường nhưng ông S không đồng ý.

Bà N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bảo S và anh Lê Tấn D có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, các khoản yêu cầu:

Bà N nhập viện điều trị từ 15/10/2020 đến ngày 04/02/2021, khi đó bà N không tự vệ sinh cá nhân được phải thuê người nuôi bệnh, cụ thể:

+ Chi phí khám, phẫu thuật, siêu âm, tiền thuốc, tiền giường bệnh từ ngày 15/10/2020 đến ngày 04/02/2021 là 58.118.000 đồng có hóa đơn kèm theo.

+ Chi phí đi lại: tiền xe vận chuyển đi cấp cứu, chuyển viện đi thành phố Hồ Chí Minh, xuất viện, nhập viện ở Bệnh viện phục hồi chức năng Đồng Tháp (Bệnh viện PHCN Đồng Tháp), tổng cộng 10.400.000 đồng, **cụ thể:** Ngày 15/10/2020 và taxi từ nơi xảy ra tai nạn đến bệnh viện và xe cứu thương số tiền 2.200.000 đồng; ngày 04/11/2020 xe cứu thương số tiền 2.000.000 đồng; ngày 02/12/2020 xe từ Bệnh viện PHCN tỉnh Đồng Tháp về nhà là 250.000.000 đồng;

ngày 03/12/2020 đi tái khám ở Bệnh viện phục hồi chức năng và điều trị bệnh nghề nghiệp Hồ Chí Minh (Bệnh viện PHCN & ĐTBNN Hồ Chí Minh) số tiền là 600.000 đồng; Ngày 07/12/2020 xe cứu thương từ Bệnh viện PHCN Đồng Tháp đến Bệnh viện PHCN & ĐTBNN Hồ Chí Minh số tiền 2.000.000 đồng; ngày 25/12/2020 xe từ Bệnh viện PHCN & ĐTBNN Hồ Chí Minh về Bệnh viện PHCN tỉnh Đồng Tháp số tiền 2.000.000 đồng; ngày 22/01/2021 xe từ Bệnh viện PHCN tỉnh Đồng Tháp về nhà là 250.000.000 đồng; Ngày 25/01/2021 đi tái khám ở Bệnh viện PHCN & ĐTBNN Hồ Chí Minh số tiền là 600.000 đồng; ngày 27/01/2021 nhập viện tại Bệnh viện PHCN tỉnh Đồng Tháp số tiền là 500.000 đồng.

+ Tiền công người nuôi bệnh từ ngày 15/10/2020- 25/01/2021 là 100 ngày x 200.000 đồng = 20.000.000 đồng.

+ Thu nhập của bà N bị mất do phải điều trị thương tích từ ngày 15/10/2020 - 04/02/2021 (04 tháng) 120 ngày x 200.000 đồng/ ngày = 24.000.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần yêu cầu 30 tháng lương cơ sở là 1.490.000 đồng x 30 tháng = 44.700.000 đồng.

Tổng cộng 157.218.000 đồng.

Bà N có nhận tiền từ ông S 5.000.000 đồng trong thời gian nằm viện và nhận tiền từ anh D 3.000.000 đồng tại bệnh viện.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể:

Bà N yêu cầu ông Nguyễn Bảo S bồi thường:

+ Chi phí khám, phẫu thuật, siêu âm, tiền thuốc, tiền giường bệnh từ ngày 15/10/2020 đến ngày 04/02/2021 là 58.118.000 đồng.

+ Chi phí đi lại: tiền xe vận chuyển đi cấp cứu, chuyển viện đi TP Hồ Chí Minh, xuất viện, nhập viện ở Bệnh viện phục hồi chức năng Đồng Tháp, tổng cộng 10.400.000 đồng.

+ Tiền công người nuôi bệnh từ ngày 15/10/2020- 25/01/2021 là 100 ngày x 200.000 đồng/ngày = 20.000.000 đồng.

+ Thu nhập của bà N bị mất do phải điều trị thương tích từ ngày 15/10/2020 - 04/02/2021 là 113 ngày x 200.000 đồng/ngày = 22.600.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần yêu cầu 30 tháng lương cơ sở là 1.490.000 đồng x 30 tháng = 44.700.000 đồng.

Tổng cộng 155.818.000 đồng, bà N đồng ý khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng mà bà N đã nhận của ông S. Số tiền còn lại bà N yêu cầu ông S phải bồi thường là 150.818.000 đồng. Bà N không yêu cầu anh Lê Tấn D, anh Lê Võ Trung D1 có trách nhiệm liên đới cùng ông S bồi thường thiệt hại cho bà N

Theo các biên bản hòa giải, lời khai tại tòa án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Bảo S trình bày:

Ngày 15/10/2020 trên đường đi đám về (trong tiệc ông S có uống hơn 01 chai bia), ông S điều khiển xe mô tô biển số 66K9 - 4153 từ hướng cầu Cần Lố 2 chạy về hướng vàm Trà Bông thuộc địa phận xã N1, ông S chạy với tốc độ khoảng 30km/h (ông không xem đồng hồ thể tốc độ xe chạy mà do bình thường ở đường nông thôn ông chạy với tốc độ 30km/h). Ông S điều khiển xe chạy phía sau xe anh D1 đang chở bà N ngồi phía sau. Trên đường chạy về thì ông S nghe tiếng la “Chạy gì kỳ vậy” nhưng không biết ai la, lúc này anh D chạy xe theo hướng ngược chiều, lại chạy tới trước mặt ông lấn làn đường nên ông tránh xe về **bên trái**. Lúc này xe ông S không bị ngã, chỉ nghiêng xuống đường và ông dừng lại dựng xe, ông không bị té, không bị trầy xước gì, đồ dùng được treo trên xe phía bên phải vẫn còn không bị văng xuống đường. Sau đó ông S mới nghe tiếng la là bà N bị thương, nên ông S và một người gần nhà ra đỡ bà N khỏi xe cho ngồi xuống đất, đợi xe cứu thương đến.

Ông S xác định ông không là người trực tiếp gây tai nạn cho bà N (bà N ngồi trên xe của anh D1). Còn ai là người gây tai nạn cho bà N thì ông không biết. Tại phiên tòa ông S xác nhận người gây tai nạn cho anh D1 và bà N là anh Lê Tấn D. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của bà N thì ông S không đồng ý bồi thường, do xe ông S và xe anh D1 ở khoảng cách xa, không có điều kiện tiếp xúc nên không có khả năng xảy ra va chạm.

Ông S có đưa cho bà N số tiền là 5.000.000 đồng để hỗ trợ cho bà N điều trị thương tích, nay ông tự nguyện đưa số tiền này cho bà N không yêu cầu bà N phải hoàn trả lại cho ông S.

Ông S không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với anh D, anh D1. Sau khi xảy ra tai nạn thì ông S bị Công an huyện Cao Lãnh giữ xe biển số 66K9-4153 cho đến nay. Ông S sẽ yêu cầu Công an huyện Cao Lãnh trả lại xe sau, không yêu cầu giải quyết trong vụ kiện này.

Theo các biên bản hòa giải bị đơn anh Lê Tấn D trình bày:

Anh D xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn là do ông Nguyễn Bảo S điều khiển xe biển số 66K9-4153 mà trong hơi thở có nồng độ cồn, không chú ý quan sát đụng vào phía sau đuôi xe mô tô hai bánh biển số 66F1-163.723 do anh Lê Võ Trung D1 điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước có chở bà N ngồi phía sau, tỷ lệ tổn thương của bà N là 39%, sau đó xe của ông S tiếp tục lao sang phần đường bên trái và va chạm với xe biển số 66F1-550.26 do anh D điều khiển như kết quả Cơ quan Điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã thông báo. Khi tham gia giao thông anh D không có sử dụng rượu bia hay chất kích thích khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà N thì anh D không có ý kiến gì. Đối với số tiền anh D đã đưa cho bà N là 3.000.000 đồng ngày xảy ra tai nạn là số tiền anh D tự nguyện hỗ trợ cho bà N, anh không có ý kiến hay yêu cầu đối với số tiền này.

Sau khi xảy ra tai nạn thì anh D bị Công an huyện Cao Lãnh giữ xe 66F1-550.26 đến nay. Nay anh D không yêu cầu giải quyết đối với chiếc xe (chi phí sửa chữa, thiệt hại do bị giam xe và việc nhận lại xe) trong vụ kiện này, khi nào có yêu cầu thì anh D sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác.

Anh D không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với ông S và anh D1.

Theo các biên bản hòa giải người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Võ Trung D1 trình bày:

Ngày 15/10/2020, anh D1 chạy xe ô tô điều khiển xe biển số 66F1-163.73, chở bà N đi đám ở Thành phố Cao Lãnh, trên đường về đến xã N1, hướng cầu Cần Lố 2 đi vàm Trà Bông (anh D1 không có uống rượu bia hay chất kích thích) thì ông S điều khiển xe mô tô chạy phía sau cho xe vượt mặt qua xe anh D1 thì quẹt xe phía bên trái, quẹt trúng vào chân trái bà N, sau đó xe anh D1 ngã xuống đường, xe ông S lao xe về phía trước va chạm với xe anh D đang chạy theo chiều ngược lại. Lúc xảy ra tai nạn thì anh D1 chỉ bị xây xát nhẹ, bà N bị gãy chân trái, phải đưa đi cấp cứu.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do ông S chạy xe vượt mặt anh D1 không chú ý quan sát và có nồng độ cồn trong máu, làm cho bà N bị chấn thương.

Đối với yêu cầu của bà N thì anh D1 không có ý kiến gì.

Sau khi xảy ra tai nạn thì anh D1 bị Công an huyện Cao Lãnh giữ xe 66F1-163.73 đến nay. Nay anh D1 không yêu cầu giải quyết đối với chiếc xe (chi phí sửa chữa, thiệt hại do bị giam giữ xe và việc nhận lại xe) và cũng không yêu cầu ai có trách nhiệm bồi thường cho anh D1 trong vụ kiện này, khi nào có yêu cầu thì anh D1 sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác.

Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng là ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Vào ngày 15/10/2020 ông T đang sửa kiềng (uốn mai) trước cửa nhà thì thấy ông S điều khiển xe wave màu đỏ đang chạy xe với tốc độ nhanh, chạy phía sau xe của anh D1 (anh D1 đang chở bà N ngồi ở phía sau). Ông S đang chạy xe chuẩn bị vượt mặt xe của anh D1 thì phát hiện xe của anh D đang chạy hướng ngược chiều với tốc độ nhanh nên tránh xe về bên phải nên đã va chạm vào phần đuôi phía sau xe của anh D1 trúng vào chân trái của bà N làm cho anh D1, bà N ngã xuống đường. Sau đó xe của ông S mới tiếp tục va chạm với xe của anh D. Ông T xác định nguyên nhân vụ tai nạn là do ông S điều khiển xe thiếu quan sát.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

* Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

- Giấy CMND, sổ hộ khẩu (Bản photo);
- Giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế số 1287/2020/GCT ngày 04/12/2020 (Bản photo);
- Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm số 02/QĐ-CQĐT ngày 06/01/2022 (Bản photo);
- Đơn yêu cầu giám định thương tích bổ sung và yêu cầu kết thúc hồ sơ (Bản photo);
- 02 đơn xin xác nhận nơi cư trú (Bản photo);

- Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 15/10/2020 (Bản photo);
- 01 biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông (Bản photo);
- Biên nhận nhận tiền của chị K;
- Giấy ra viện của bệnh viện chợ rẫy ngày 19/10/2020;
- Giấy ra viện của bệnh viện phục hồi chức năng – ĐTBNN- Khoa ngoại – chính hình các ngày 04/11/2020, 02/12/2020, 22/01/2021, 04/02/2021;
- Hóa đơn bán hàng của bệnh viện đa khoa Đồng Tháp ngày 16/10/2020 số 0011200;
- 02 hóa đơn bán hàng của bệnh viện chợ rẫy ngày 19/10/2020 số 0446251, số 0506770;
- Hóa đơn bán hàng của bệnh viện phục hồi chức năng điều trị bệnh nghề nghiệp các số 0004184 ngày 03/11/2020; số 0017614, 0006895 ngày 04/11/2020, số 0008005, 0020366 ngày 03/12/2020;
- Phiếu chỉ định cận lâm sàng (ngoại trú) ngày 03/12/2020;
- Hóa đơn bán lẻ của nhà thuốc Long Châu ngày 24/12/2020 (Bản photo);
- Hóa đơn bán hàng của bệnh viện phục hồi chức năng điều trị bệnh nghề nghiệp các ngày số 0008805, 0022437 ngày 25/12/2020, số 0025326, 0009924, 0025278; 0005961 ngày 25/01/2021;
- 03 Phiếu thu tiền ngày 25/01/2021 của bệnh viện phục hồi chức năng điều trị bệnh nghề nghiệp;
- 02 Phiếu chỉ định cận lâm sàng (ngoại trú) ngày 25/01/2021;
- Kết quả X –Quang;
- 02 phiếu thu của bệnh viện phục hồi chức năng Đồng Tháp ngày 02/12/2020;
- 02 Hóa đơn bán hàng của bệnh viện phục hồi chức năng Đồng Tháp số 0009209; 0009210 ngày 04/02/2021;
- Bảng kê chi phí điều trị từ ngày 15/10/2020 đến 04/02/2021 và tiền xe vận chuyển bệnh nhân;
- 03 phiếu thu của bệnh viện phục hồi chức năng Đồng Tháp ngày 22/01/2021;
- Hợp đồng ủy quyền ngày 28/03/2021 (bản chính)
- Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 16/QĐ-CQĐT ngày 12/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh;
- Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự số 270/TB-CQĐT ngày 12/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh;
- Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 269/TB-CQĐT

ngày 12/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh;

Ngoài ra, nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì và không có yêu cầu gì thêm.

* Tài liệu chứng cứ do bị đơn ông S đã nộp: giấy CMND (photo), ngoài ra ông S không nộp tài liệu, chứng cứ nào khác.

* Tài liệu chứng cứ do bị đơn anh D nộp:

- Văn bản ý kiến ghi ngày 27/02/2022 (bản chính);
 - Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 15/10/2020 (Bản photo có đóng dấu treo của Công an huyện Cao Lãnh);
 - Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn ngày 15/10/2020 (Bản photo có đóng dấu treo của Công an huyện Cao Lãnh);
 - 02 biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 16/10/2020 xe 66K9-4153, xe 66F1-55026; xe 66F1 - 16373 (Bản photo có đóng dấu treo của Công an huyện Cao Lãnh);
 - Bản tự khai ngày 12/11/2020 của Lê Tấn D (Bản photo có đóng dấu treo của Công an huyện Cao Lãnh);
 - Bản tự khai ngày 12/11/2020 của Lê Võ Trung D1 (Bản photo có đóng dấu treo của Công an huyện Cao Lãnh);
 - Bản tự khai ngày 12/11/2020 của Nguyễn Bảo S (Bản photo có đóng dấu treo của Công an huyện Cao Lãnh);
 - 03 Biên bản ghi lời khai ngày 11/12/2020 (Bản photo có đóng dấu treo của Công an huyện Cao Lãnh);
 - Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 14/01/2021 (Bản photo có đóng dấu treo của Công an huyện Cao Lãnh);
 - Tờ tường trình Lê Tấn D (Bản photo có đóng dấu treo của Công an huyện Cao Lãnh)
 - Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 16/QĐ-CQĐT ngày 12/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh;
 - Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự số 270/TB-CQĐT ngày 12/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh;
 - Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 269/TB-CQĐT ngày 12/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh;
- * Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được:
- Công văn số 146/CQĐT-ĐTTH ngày 06/6/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh;
 - Thông báo số 270/TB-CQĐT ngày 12/5/2022 về việc không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh;

- Thông báo kết luận giám định số 564/TB-CQĐT ngày 13/10/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh (Bản chính);

- Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm số 02/QĐ-CQĐT ngày 06/01/2022 (Bản chính);

- Quyết định phục hồi việc giải quyết nguồn tin về tội phạm số 01/QĐ-CQĐT ngày 12/4/2022 (Bản chính)

- Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 16/QĐ-CQĐT ngày 12/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh;

- Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự số 270/TB-CQĐT ngày 12/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh;

- Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 269/TB-CQĐT ngày 12/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh;

- Biên bản vụ tai nạn giao thông ngày 15/10/2020 (bản sao y)

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 12/11/2021 (Bản sao y)

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 12/11/2021 (Bản sao y)

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 12/11/2021 (Bản sao y)

- Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 12/11/2021 (Bản sao y)

- Kết luận giám định số 1015/KL-KTHS ngày 08/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp (Bản photo);

- Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 12/11/2021 (Bản sao y)

- Biên bản lấy lời khai ngày 15/6/2022 Lê Võ Trung D1;

- Biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2022 Nguyễn Thị K;

- Biên bản lấy lời khai ngày 21/7/2022 Nguyễn Văn T;

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 04/8/2022 và đã được thông báo công khai cho đương sự vắng mặt được biết nhưng không ai có ý kiến phản bác.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh phát biểu quan điểm:

Về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành tốt pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự cũng như người làm chứng xác định nguyên nhân vụ tai

nạn giao thông ngày 15/10/2020 là do lỗi của ông Nguyễn Bảo S tham gia giao thông mà có nồng độ cồn trong người và điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn. Do đó căn cứ Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Bảo S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà N với số tiền 106.118.000 đồng và mức bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (bà N) về việc yêu cầu bị đơn (ông S) phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 155.818.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn (ông S, anh D) có nơi cư trú tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Tấn D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Võ Trung D1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định hiện nay các bên chỉ tranh chấp số tiền trên, không tranh chấp số tiền nào khác; không tranh chấp quan hệ pháp luật nào khác; ngoài các đương sự trên thì cũng không liên quan đến đương sự nào khác nữa.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy:

Tại phiên tòa ông Vững là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh D cùng bồi thường với ông S nữa, bà N chỉ yêu cầu ông S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà N với số tiền là 155.818.000 đồng, trừ số tiền bà N đã nhận của ông S là 5.000.000 đồng, số tiền còn lại yêu cầu là 150.818.000 đồng.

Xét việc tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[4.1] Xét yếu tố lỗi:

Bà N, ông S, anh D và anh D1 đều xác nhận vào khoảng 13 giờ ngày 15/10/2020 tại khu vực ấp Bình Dân, xã N1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

giữa anh D1, anh D và ông S có xảy ra tai nạn giao thông với nhau. Bà N, anh D1 và anh D cho rằng ông S là người có lỗi vì ông S điều khiển xe mô tô biển số 66K9-4153 chạy không đúng quy định, điều khiển xe khi trong hơi thở có nồng độ cồn và chạm với anh D1 (trên xe đang chở bà N phía sau) gây thương tích cho bà N nên bà N yêu cầu ông S bồi thường. Ông S cho rằng ông không có lỗi vì ông điều khiển xe đúng quy định, khoảng cách giữa xe của ông với anh D1 ở rất xa không có điều kiện tiếp xúc nên ông không phải là người trực tiếp va chạm với xe của anh D1 dẫn đến thương tích cho bà N do đó ông S không đồng ý bồi thường.

Theo tài liệu vụ tai nạn giao thông mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh thu thập chuyển đến có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên nhân vụ tai nạn do ông S điều khiển xe biển kiểm soát 66K9-4153 mà trong hơi thở có nồng độ cồn, không chú ý quan sát đúng vào phía sau đuôi xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 66F1-163.73 do anh Lê Võ Trung D1 điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước có chở bà N ngồi phía sau. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường bê tông nhựa rộng 4m, đường bằng phẳng không trơn trượt, không có biển báo hiệu, không có chướng ngại vật, tổ chức giao thông hai chiều xe chạy không có vạch kẻ đường.

Căn cứ vào kết quả giải quyết vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của người làm chứng đã đủ cơ sở kết luận: Ông S điều khiển xe không đúng quy định, trong hơi thở có nồng độ cồn (0,09miligam/1 lít khí thở), không chú ý quan sát nên xảy ra va chạm với xe do anh D1 điều khiển, vi phạm quy định tại điểm c khoản 6 và điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Do đó xét về lỗi dẫn đến tai nạn giao thông là do ông S, nên áp dụng Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà N.

[4.2]. Xét yêu cầu bồi thường của bà N Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đối với chi phí cho việc cứu chữa và điều trị: Ngày 15/10/2020 bà N bị thương tích được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp, sau đó được chỉ định chuyển lên Bệnh viện Chợ Rẫy để tiếp tục điều trị từ ngày 15/10/2020 đến ngày 19/10/2020 sau đó chuyển đến Bệnh viện PHCN & ĐTBNN Hồ Chí Minh để tiếp tục điều trị từ ngày 19/10/2020 đến ngày 04/11/2020, sau đó được chỉ định nhập viện tại Bệnh viện PHCN tỉnh Đồng Tháp từ ngày 04/11/2020 đến ngày 02/12/2020, từ ngày 26/12/2020 đến ngày 22/01/2021 và từ ngày 27/01/2021 đến ngày 04/02/2021. Xét thấy, các hóa đơn chứng từ về chi phí điều trị, nằm viện và thuốc mà bà N cung cấp là hợp lệ với tổng số tiền là 58.118.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với chi phí đi lại: Theo như đại diện của bà N trình bày có đến Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện PHCN&ĐTBNN Hồ Chí Minh để điều trị và khám số lần đi và về là tổng số tiền là 10.400.000 đồng. Cụ thể: ngày 15/10/2020 khi bị tai nạn bà N thuê taxi đến Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp cấp cứu số tiền 200.000 đồng; Tiền thuê xe cứu thương để chuyển bệnh nhiều lần với số tiền 8.000.000 đồng (Ngày 15/10/2020 từ Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp đến Bệnh viện Chợ Rẫy, Ngày 04/11/2020 và ngày 15/12/2020

từ Bệnh viện PHCN&ĐTBNN TPHCM về bệnh viện PHCN tỉnh Đồng Tháp; Ngày 07/12/2020 từ BV PHCN tỉnh Đồng Tháp lên BV PHCN TPHCM); Các lần bà N đi tái khám để điều trị vết thương tổng số tiền là 2.200.000 đồng (ngày 02/12/2020 xuất viện; ngày 03/12/2020 tái khám tại Bệnh viện PHCN&ĐTBNN Hồ Chí Minh; ngày 22/01/2021 xuất viện; ngày 25/01/2021 tái khám tại Bệnh viện PHCN&ĐTBNN Hồ Chí Minh, ngày 27/01/2021 nhập viện tại BV PHCN Đồng Tháp) là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với thu nhập bị mất của người bị thiệt hại: Bà N yêu cầu bồi thường số tiền là 22.600.000 đồng (từ ngày 15/10/2020 đến ngày 04/02/2021) là 113 ngày với mỗi ngày 200.000 đồng là 22.600.000 đồng. Xét thấy bà N làm nghề mua bán gạo, tấm, cám ở chợ N1, huyện Cao Lãnh thu nhập hàng ngày từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, bà N yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất với số tiền 200.000 đồng/ngày là phù hợp với mức giá bình quân của lao động phổ thông tại địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với chi phí và thu nhập bị mất của người nuôi bệnh: Bà N bị thương tích ở chân không đi lại được, phải nằm viện phẫu thuật và điều trị thời gian dài, trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/2020 đến ngày 04/02/2021 là 113 ngày, trong thời gian này bà N thuê người chăm sóc (bà K) từ ngày 15/10/2020 đến ngày 25/01/2021 là 100 ngày, với mỗi ngày là 200.000 đồng số tiền là 20.000.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với tổn thất tinh thần: Đại diện ủy quyền của bà N trình bày sau khi bị thương tích bà N không đi lại được cảm thấy tinh thần bị sụt giảm, nhiều lần suy sụp tinh thần nên bà N yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần. Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự quy định mức bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, bà N yêu cầu bồi thường với mức 30 tháng lương số tiền là 44.700.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy ông S có lỗi nên ông S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà N. Do đó, bà N yêu cầu ông S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà N số tiền 155.818.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị N. Ông Nguyễn Bảo S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà N số tiền 155.818.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng bà N đã nhận của ông S. Số tiền còn lại ông S tiếp tục bồi thường cho bà N là 150.818.000 đồng.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên ông S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông S thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

Bà N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 357, 468, 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c khoản 6 và điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị N.

Buộc ông Nguyễn Bảo S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Bùi Thị N với số tiền 150.818.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu tám trăm mười tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Bảo S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc diện người cao tuổi.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Diệp

Phạm Phước Tâm

Võ Thị Kim Hoa

